TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày 07/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lợi
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Dung
Ông Y Pép Êban

**** Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Nhưng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2020 tại Hội trường xét xử A,Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:17/2020/HSST ngày 19/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST – HS ngày 27/8/2020 đối với các bị cáo:

1. **Trương Cao A** (tên gọi khác: B); sinh ngày: 14/8/1998, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành M *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án. Tại bản án sơ thẩm số 31/2015/HSST ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và bản án phúc thẩm số 73/2015/HSPT ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng, tuyên xử 08 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/6/2020, hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Kuin có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Bảo L** (tên gọi khác: L Đ); sinh ngày: 30/11/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Nguyễn C *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 719/2016/HSPT ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử 01 năm 09 tháng tù về tội: Không tố giác tội phạm. Tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 87/2011/HSST ngày 23/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã E , Tp B có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Khánh P, sinh năm 1993 cư trú tại: thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Cao D, sinh năm 1991 trú tại: Số A, đường Trần Quý C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1966, trú tại: Thôn a, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1996 trú tại: Số a đường Y N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin vắng mặt)

4. Ông Kiều Nghĩa L, sinh năm 1993 trú tại: Số a đường Y N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số a Y N, phường E, Tp B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Thùy P - Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Số a đường Lương Thế V, Tp B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

3. Bà Mai Thị H - Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số a Y W, phường E , Tp B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 29/5/2020, Trương Cao A điều khiển xe mô tô biển số 47B2-508.91, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen *(xe này A mượn của ông Nguyễn Cao D)* đi đến nhà Nguyễn Bảo L là anh họ của A. Trong lúc ăn uống (nhậu) A rủ L đi trộm cắp tài sản thì được L đồng ý. Sau khi nhậu xong thì L đi ngủ còn A ngồi chơi điện thoại. Đến khoảng 00 giờ sáng ngày 30/5/2020 A đi xuống phòng bếp nhà bà C lấy 01 *(một)* cái mỏ-lết, bằng kim loại, có chiều dài 29,5cm, dọc thân có khắc chữ nổi "FORGED STEEL, 12-300mm SHEN FEI" cất vào trong người *(mỏ-lết này của A mang đến sửa nhà cho L trước đó rồi để lại)*. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 47B2-508.91 chở A đi từ nhà bà C theo Quốc lộ 26 đến khu vực *(km5)* vòng xuyến giao nhau giữa Quốc lộ 26 và Quốc lộ 27 thì L điều khiển xe mô tô rẽ trái về hướng huyện C, tỉnh Đắk Lắk, cả hai điều khiển xe đi dọc theo Quốc lộ 27 để tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Khánh P, A phát hiện có nhiều đồ đạc, tài sản nhưng không có ai trông coi nên A nói L dừng xe lại, L đứng phía ngoài hàng rào cảnh giới, canh gác còn A xuống xe đi bộ đến vị trí tường rào bên phải nhà bà P, cởi bỏ dép dưới gốc cây ở gần đó, rồi trèo qua hàng rào, đi vào bên trong sân nhà. A nhặt 01 *(một)* sợi dây bằng nhựa, màu đen, có chiều dài 28cm có sẵn trong khu vực sân để buộc hai tai khóa của cửa chính, nhằm mục đích để không cho những người ở trong nhà phát hiện và mở cửa truy đuổi. Sau đó A đi đến chỗ đang dựng 01 chiếc xe mô tô biển số 47T1-100.55, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng – nâu, không khóa cổ xe, sau đó A mở cửa đi ra cổng dùng 01 cái mỏ-lết mà A mang theo để bẻ gãy tai khóa của cửa cổng và mở cổng ra, sau đó A đi đến vị trí chiếc xe mô tô, gấp 01 *(một)* cái áo mưa, dạng cánh dơi, màu đen-xanh-nâu để lên trên gác–ba–ga của xe mô tô và đẩy xe ra ngoài khuôn viên sân nhà, rồi quay lại lấy đôi dép dưới gốc cây. A ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp được, dùng hai chân đẩy xe ra đường Quốc lộ 27 theo hướng về thành

phố B. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 47B2-508.91 rồi dùng chân phải kê vào phía bên trái xe mô tô biển số 47T1-100.55 để đẩy A cùng với xe mô tô đi về nhà bà C cất giấu.

Khi về đến nhà L, A dắt xe mô tô vừa trộm cắp được cất giấu vào phòng kho phía sau nhà thì L dặn A kiếm chỗ khác gửi xe vì ban ngày L bận đi làm, đồng thời sợ người khác đến phát hiện. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 47B2-508.91 đi về nhà mình. Đến khoảng 08 giờ ngày 30/5/2020, A sử dụng điện thoại *(không xác định được đặc điểm điện thoại và số thuê bao)* gọi cho ông Nguyễn Văn N để nhờ giữ dùm xe mô tô biển số 47T1-100.55 thì ông N đồng ý. An lấy 01 *(một)* chìa khóa *(chưa cắt, không có răng cưa)*, 01 *(một)* tuốc–nơ–vít *(không xác định được đặc điểm, kích thước)* cất ở trong người rồi điều khiển xe mô tô biển số 47B2-508.91 đến nhà ông N. Sau đó, A chở ông N đến nhà L. Tại đây, A đi vào gọi L ra mở cửa nhà, còn ông N đứng ngoài sân chờ. Khi vào bên trong nhà, A đi đến vị trí dựng xe, dùng tuốc–nơ–vít để cạy, bẻ nhiều lần vào ổ khóa xe thì mở được nguồn xe sau đó A lấy chìa khóa *(đã chuẩn bị từ trước)* đút vào ổ khóa thì vặn được bình thường nên A để lại 01 cái áo mưa, màu đen-xanh-nâu ở lại nhà của L và dắt xe mô tô ra bên ngoài. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 47T1-100.55 còn ông N điều khiển xe mô tô biển số 47B2-508.91 cùng đi về nhà của ông N.

Đến khoảng hơn 11 giờ ngày 30/5/2020, A điều khiển xe mô tô biển số 47B2-508.91 đi về nhà A và để lại xe mô tô biển số 47T1-100.55, có cắm sẵn chìa khóa xe cho ông N quản lý và sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 16 giờ, ông N điều khiển xe mô tô biển số 47T1-100.55 đến nhà ông Kiều Nghĩa L để ăn uống cùng với bà Trần Thị Thúy P *(tên gọi khác là L)*, bà Mai Thị H và hai người phụ nữ khác *(không rõ nhân thân, lai lịch)*. Đến 17 giờ 30 phút, ông N ăn uống xong thì đi bộ về nhà mình *(nhà ông N cách nhà ông L khoảng 100 m),* còn xe mô tô biển số 47T1-100.55 thì ông N để lại ở trong sân nhà ông L. Đến 19 giờ cùng ngày, ông L đi về thì thấy xe mô tô nêu trên dựng ở sân, không rõ chủ sở hữu là ai, không có ai trông coi nên ngày 31/5/2020, ông L đã trình báo và giao nộp xe mô tô biển số 47T1-100.55 cho Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử lý theo quy định.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 02/6/2020 và số 25/KL-HĐĐG ngày 07/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Kuin, kết luận: Tại thời điểm ngày 30/5/2020, trị giá của 01 xe mô tô biển số 47T1-100.55 là 39.500.000 đồng *(ba mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)*, trị giá của 01 cái áo mưa trên là 50.000 đồng *(năm mươi ngàn đồng)*

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã tiến hành thu giữ: 01 *(một)* xe mô tô biển số 47T1-100.55, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng - nâu, số máy: JF51E0068276, số khung: 5109DY068559; 01 *(một)* xe mô tô biển số 47B2-508.91, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, số máy: E3X9E597407, số khung: 3210JY252308; 01 *(một)* cái áo mưa, dạng cánh dơi, màu đen - xanh - nâu, kích thước 117 cm x 107 cm; 01 *(một)* cái mỏ-lết, bằng kim loại, có chiều dài 29,5cm, dọc thân có khắc chữ nổi "FORGED STEEL, "12"-300mm SHEN FEI"; 01 *(một)* sợi dây bằng nhựa, màu đen, có chiều dài 28cm; 01 *(một)* chìa khóa có chiều dài 09 cm, phần chìa khóa bằng kim loại dài 06cm, màu trắng bạc không có răng cưa, phần tay nắm bằng

nhựa màu đen, khắc chìm hình cánh chim, bên dưới có chữ "HONDA", 01 *(một)* móc ổ khóa làm bằng kim loại, kích thước 4x3,5 cm, rộng 03 cm.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trương Cao A và Nguyễn Bảo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo Trương Cao A và Nguyễn Bảo L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Trương Cao A và Nguyễn Bảo L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Trương Cao A mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, tổng hợp hình phạt của bản án trước bị cáo chưa chấp hành là 01 năm 10 tháng 09 ngày tù buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 10 tháng 09 ngày tù đến 03 năm 01 tháng 09 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/6/2020

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

*** Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 *(một)* xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, số máy: JF51E0068276, số khung: 5109DY068559 biển số 47T1-100.55 và 01 *(một)* cái áo mưa, dạng cánh dơi, kích thước 117 cm x 107 cm cho bà Nguyễn Thị Khánh P; 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, số máy: E3X9E597407, số khung: 3210JY252308 biển số 47B2-508.91 cho ông Nguyễn Cao D

Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* cái mỏ-lết, bằng kim loại, có chiều dài 29,5cm, dọc thân có khắc chữ nổi "FORGED STEEL, "12"-300mm SHEN FEI"; 01 *(một)* sợi dây bằng nhựa, màu đen, có chiều dài 28cm; 01 *(một)* chìa khóa có chiều dài 09 cm, phần chìa khóa bằng kim loại dài 06cm, màu trắng bạc không có răng cưa, phần tay nắm bằng nhựa màu đen, khắc chìm hình cánh chim, bên dưới có chữ

"HONDA", 01 *(một)* móc ổ khóa làm bằng kim loại, kích thước 4x3,5 cm, rộng 03 cm *(có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin với Chi cục thi hành án dân sự huyện C)*.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa gia đình các bị cáo và người bị hại số tiền 500.000 đồng sửa chữa, thay thế ổ khóa; ngoài ra các tài sản khác bị hư hỏng là 01 tai khóa cửa, 01 sợi dây nhựa, màu đen có giá trị nhỏ nên bà P không yêu cầu bồi thường và từ chối nhận lại những tài sản này.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 30/5/2020 bị cáo Trương Cao A và Nguyễn Bảo L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, loại SH Mode biển số 47T1-100.55 của bà Nguyễn Thị Khánh P cư trú tại: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được có tổng giá trị 39.550.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*"*1.*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

[2] Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình, gây hoang mang lo sợ cho trong đời sống nhân dân tại địa phương. Mặc dù các bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, với bản chất lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò, mức độ và nhân thân khác nhau nên cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo **Trương Cao A** với vai trò khởi xướng, tìm kiếm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, tham gia tích cực, rủ rê bị cáo Nguyễn Bảo L cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tại bản án phúc thẩm số 73/2015/HSPT ngày 23/12/2015 của Tòa án

nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng, tuyên xử 08 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích" đến ngày 22/01/2020 được tha tù trước thời hạn, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng 09 ngày. Đến ngày 30/5/2020 tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn nên cần áp dụng khoản 4 Điều 66 BLHS để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước là (01 năm 10 tháng 09 ngày) để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, theo quy định khoản 4 điều 66 BLHS quy định *"4. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần trở lên trong thời gian thử thách, thì Tòa án có thể hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người đó và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành.*

Nếu người đó thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này".

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo Trương Cao A với mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Bảo L.

Đối với bị cáo Nguyễn Bảo L tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo đã dùng xe mô tô chở bị cáo Trương Cao A đi thực hiện hành vi phạm tội. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2011/HSST ngày 23/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 07/8/2011 chấp hành xong hình phạt, tháng 8/2012 chấp hành xong bản án. Ngày 27/11/2014 có hành vi phạm tội "Không tố giác tội phạm" bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và Bản án hình sự phúc thẩm số 719/2016/HSPT ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xác định bị cáo *"tái phạm"* là do trước đây pháp luật quy định đương nhiên xóa án tích là 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt. Nhưng căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, xác định lại thời hạn đương nhiên được xóa án tích của bị cáo Long là 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính, các quyết định khác của Bản án nêu trên. Do đó, hành vi phạm tội không tố giác tội phạm mà bị cáo Long thực hiện vào ngày 27/11/2014 không được xác định là*"tái phạm"* vì bị cáo đã đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích theo luật định.

Vào ngày 30/5/2020 bị cáo tiếp tục phạm tội cần xác định có 01 tiền án về tội: Không tố giác tội phạm, theo bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày

15/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và Bản án hình sự phúc thẩm số 719/2016/HSPT ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là *"tái phạm"* cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhưng thấp hơn hình phạt bị cáo Trương Cao A.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Bị cáo L sau khi phạm tội đã đầu thú nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

*** Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 *(một)* xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, số máy: JF51E0068276, số khung: 5109DY068559 biển số 47T1-100.55 và 01 *(một)* cái áo mưa, dạng cánh dơi, kích thước 117 cm x 107 cm cho bà Nguyễn Thị Khánh P; 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, số máy: E3X9E597407, số khung: 3210JY252308 biển số 47B2-508.91 cho ông Nguyễn Cao D

Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* cái mỏ-lết, bằng kim loại, có chiều dài 29,5cm, dọc thân có khắc chữ nổi "FORGED STEEL, 12-300mm SHEN FEI"; 01 *(một)* sợi dây bằng nhựa, màu đen, có chiều dài 28cm; 01 *(một)* chìa khóa có chiều dài 09 cm, phần chìa khóa bằng kim loại dài 06cm, màu trắng bạc không có răng cưa, phần tay nắm bằng nhựa màu đen, khắc chìm hình cánh chim, bên dưới có chữ "HONDA", 01 *(một)* móc ổ khóa làm bằng kim loại, kích thước 4x3,5 cm, rộng 03 cm *(có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin với Chi cục thi hành án dân sự huyện C)*.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường số tiền 500.000 đồng thay thế ổ khóa điện xe mô tô giữa gia đình các bị cáo và bà Nguyễn Thị Khánh P, bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:**

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Cao A, Nguyễn Bảo L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Cao A 01 (một) năm 01 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp hình phạt còn lại chưa chấp hành tại bản án hình sự phúc thẩm số 73/2015/HSPT ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng là 01 năm 10 tháng 09 ngày tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 11 tháng 09 ngày tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 04/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo L 10 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 *(một)* xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, số máy: JF51E0068276, số khung: 5109DY068559 biển số 47T1-100.55 và 01 *(một)* cái áo mưa, dạng cánh dơi, kích thước 117 cm x 107 cm cho bà Nguyễn Thị Khánh P; 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, số máy: E3X9E597407, số khung: 3210JY252308 biển số 47B2-508.91 cho ông Nguyễn Cao D

Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* cái mỏ-lết, bằng kim loại, có chiều dài 29,5cm, dọc thân có khắc chữ nổi "FORGED STEEL, 12-300mm SHEN FEI"; 01 *(một)* sợi dây bằng nhựa, màu đen, có chiều dài 28cm; 01 *(một)* chìa khóa có chiều dài 09 cm, phần chìa khóa bằng kim loại dài 06cm, màu trắng bạc không có răng cưa, phần tay nắm bằng nhựa màu đen, khắc chìm hình cánh chim, bên dưới có chữ "HONDA", 01 *(một)* móc ổ khóa làm bằng kim loại, kích thước 4 x 3,5 cm, rộng 03 cm *(có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin với Chi cục thi hành án dân sự huyện C)*.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường số tiền 500.000 đồng thay thế ổ khóa điện xe mô tô giữa gia đình các bị cáo và bà Nguyễn Thị Khánh P, bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo Trương Cao A, Nguyễn Bảo L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Khánh P, ông Nguyễn Văn N, ông Kiều Nghĩa L, bà Nguyễn Thị Kim C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI